

Bản án số: 62 /2018/HS-ST

Ngày: 21-9-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắm.

2. Ông Bùi Văn Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 24/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. **Lê Xuân B**, sinh năm 1988 tại xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B và bà Lê Thị H; vợ là Chị Nguyễn Thị Ánh S (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Văn T**, sinh năm 1998 tại xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1966;

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968;

Đều trú tại: Thôn S, xã A, huyện T, Hải Dương (ông P, bà T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1977;

Trú tại: Xóm 2, thôn H, huyện T, Hải Dương; (vắng mặt)
+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994;
Trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, Hải Dương; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/4/2018, Hoàng Văn T đến khu nhà trọ của Lê Xuân B ở thôn S, xã A, huyện T chơi. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/4/2018, B bảo T mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 34M9-7738 của anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1994 ở xã H, huyện T để đi với B một lát. Sau khi mượn được xe, B chở T đi đến bãi để bàn ghế đá của gia đình bà Nguyễn Thị Th - sinh năm 1968 ở thôn S, xã A, huyện T mục đích để tìm lấy một bộ bàn ghế mang về sử dụng. Do bộ bàn ghế đá nặng và công kênh nên B và T đã kéo chiếc xe lôi (dạng xe tự chế) ở trước cửa nhà anh Nguyễn Đức Q - sinh năm 1977 ở xóm 2, xã H, huyện T, dùng dây buộc chặt càng xe lôi vào thành sau của yên xe máy để làm phương tiện vận chuyển. Khi đến khu vực để bàn ghế của gia đình bà T, thấy không có người trông giữ, B và T dùng tay khiêng 02 chiếc ghế, loại có lưng tựa hơi cong làm bằng xi măng láng Granito lên thùng xe lôi, rồi B điều khiển xe máy chở T kéo theo xe lôi cùng 02 chiếc ghế trộm cắp được về phòng trọ của mình. Tại đây, B gọi Đ đang ở phòng trọ bên cạnh sang khiêng giúp hai chiếc ghế từ trên xe xuống đặt trước cửa phòng trọ của B. Sau đó, B và T tiếp tục quay lại lấy 01 chiếc bàn hình tròn có 4 chân làm bằng xi măng láng Granito chở về để ở trước cửa nhà trọ. Sau khi trộm cắp được các tài sản trên, B và T kéo xe lôi để lại vị trí đã lấy, trả xe máy cho anh Đ. Ngày 08/4/2018 bà Nguyễn Thị T phát hiện tài sản bị mất đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐGTS ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 02 chiếc ghế 04 chân, có lưng tựa hơi cong và 01 chiếc bàn hình tròn, có 04 chân bàn, tất cả đều được làm bằng xi măng láng Granito có giá trị là 2.700.000đ

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 21/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Lê Xuân B, Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc ghế 04 chân, có lưng tựa hơi cong và 01 chiếc bàn hình tròn, có 04 chân bàn làm bằng xi măng láng Granito, tổng trị giá các tài sản này là 2.700.000đ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo rất ăn năn hối lỗi, đã đến xin lỗi gia đình bị hại và mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại 500.000đ; người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Xuân B, Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo. Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân B. Điều 36 Bộ luật Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Xuân B 06-09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn T 06-09 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Hoàng Văn T để sung quỹ Nhà n-óc trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/4/2018, lợi dụng đêm tối Lê Xuân B và Hoàng Văn T đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc ghế loại có lưng tựa hơi cong; 01 chiếc bàn hình tròn có 4 chân làm bằng xi măng láng Granito của gia đình bà Nguyễn Thị T ở thôn S, xã A, huyện T. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 2.700.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó B là người đề xuất, sau đó lại trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính trong vụ án. T tuy

chưa được hưởng lợi gì từ việc trộm cắp tài sản, nhưng sau khi được B đề xuất T đã đồng ý ngay và trực tiếp tham gia cùng B vận chuyển tài sản trộm cắp mang về nhà B nên giữ vai trò đồng phạm thực hành.

[5] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B, T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong vụ án này các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả do bị gây chân ghế, và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo nên cả hai bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm b, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có dự mưu từ trước, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn (2.700.000đ). Mặt khác, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo B, T không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 02 chiếc ghế loại có lưng tựa hơi cong; 01 chiếc bàn hình tròn có 4 chân làm bằng xi măng láng Granito Cơ quan điều tra đã quản lý và trả lại cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu P là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Anh Nguyễn Đức Q không biết B, T sử dụng xe lôi (dạng xe tự chế) làm phương tiện để đi trộm cắp nên không phải chịu trách nhiệm.

Anh Nguyễn Văn Đ không biết B, T sử dụng xe máy làm phương tiện để đi trộm cắp, không biết chiếc ghế là tài sản do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm.

[10] Về án phí: Bị cáo B, T bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo. Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân B. Điều 36 Bộ luật Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân B, Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Xuân B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Xuân B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5 (năm) % thu nhập của bị cáo Hoàng Văn T để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân B, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã H, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

^ Vũ Thị Nhung